

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HẢI XUÂN**

Số: 950/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Xuân, ngày 30 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước
trên địa bàn xã Hải Xuân năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HẢI XUÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1354/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh dự toán ngân sách Trung ương các Bộ, cơ quan Trung ương sau sắp xếp và bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1390/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1391/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2025 sau sắp xếp;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quyết định phân bổ dự toán ngân sách địa phương tỉnh Ninh Bình năm 2025 sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Hải Xuân về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước; dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Hải Xuân năm 2025;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 07/TTr-KT ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc quyết định dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Hải Xuân năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục thuộc UBND xã Hải Xuân (có các biểu chi tiết đính kèm).

Đồng thời thu hồi kinh phí tạm cấp kinh phí chi thường xuyên năm 2025 cho các đơn vị dự toán thuộc UBND xã Hải Xuân tại Quyết định số 912/QĐ-UBND ngày 15/08/2025 của UBND xã.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 do UBND xã giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục thuộc UBND xã tổ chức thực hiện dự toán được giao theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; chống thất thoát, lãng phí, thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước.

Điều 3. Giao phòng Kinh tế phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục thuộc UBND xã và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND, UBND;
- Như Điều 4;
- Lãnh đạo UBND;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Mai Xuân Hòa

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN CHI THUỜNG XUYÊN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 30/08/2025 của UBND xã Hải Xuân)

Đơn vị: đồng

STT	Tên đơn vị	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Trường Mầm non Hải Xuân	6.100.515.000	
2	Trường Mầm non Hải Cường	4.699.330.000	
3	Trường Mầm non Hải Triều	3.538.580.000	
4	Trường Mầm non Hải Phú	7.174.606.000	
5	Trường Mầm non Hải Hòa	5.854.684.000	
6	Trường Tiểu học Hải Xuân	6.913.556.000	
7	Trường Tiểu học Hải Cường	5.307.223.000	
8	Trường Tiểu học Hải Triều	4.393.092.000	
9	Trường Tiểu học Hải Phú	7.592.140.000	
10	Trường Tiểu học Hải Hòa	6.087.247.000	
11	Trường THCS Hải Xuân	7.132.266.000	
12	Trường THCS Hải Cường	5.139.876.000	
13	Trường THCS Hải Triều	3.920.270.000	
14	Trường THCS Hải Phú	7.009.756.000	
15	Trường THCS Hải Hòa	5.748.122.000	
16	Văn phòng Đảng uỷ xã Hải Xuân	4.036.505.000	
17	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Hải Xuân	3.493.186.000	
18	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Hải Xuân	26.810.963.301	
19	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Hải Xuân	881.207.000	
20	Phòng Kinh tế xã Hải Xuân	2.125.885.000	
21	Phòng Văn hoá - xã hội xã Hải Xuân	6.100.007.000	
	Tổng cộng	130.059.016.301	

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN CHI THUỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Hải Xuân
(Kèm theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 30/08/2025 của UBND xã Hải Xuân)
Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1153180
Chương: 830

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Quản lý nhà nước (Loại 340 - Khoản 341)	12.411.042.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	12.276.455.000	
-	Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)		
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)	134.587.000	
2	Chương 819 - Loại 340 - Khoản 351	2.687.145.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	2.687.145.000	
3	Chương 820 - Loại 340 - Khoản 361	3.629.710.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	3.629.710.000	
4	Chương 824 - Loại 340 - Khoản 362	182.276.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	182.276.000	
5	Sự nghiệp Kinh tế (Loại 280)	718.619.301	
+	Nông nghiệp và dịch vụ NN (Khoản 281)	108.825.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	108.825.000	
+	Thủy lợi và DV thủy lợi (Khoản 283)	209.423.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	209.423.000	
+	Thủy sản và DV thủy sản (Khoản 284)	0	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)		
+	Giao thông (Khoản 292)	302.355.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	302.355.000	
+	Sự nghiệp thị chính (Khoản 312)		
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)		
+	Tư vấn, QH trong lĩnh vực KT, XH (Khoản 332)	98.016.301	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	98.016.301	
6	Sự nghiệp môi trường - Loại 250 - Khoản 261	297.443.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	297.443.000	
7	Sự nghiệp Khoa học (Loại 100 - Khoản 103)	0	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	0	
8	Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	154.028.000	
+	Trường Mầm non (Khoản 071)	32.369.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	32.369.000	

+	Giáo dục Tiểu học (Khoản 072)	55.187.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	55.187.000	
+	Giáo dục THCS (Khoản 073)	31.200.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	31.200.000	
+	GD thường xuyên, GD nghề nghiệp (Khoản 075)	35.272.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	35.272.000	
+	Sự nghiệp Đào tạo (Loại 070 - Khoản 085)	0	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	0	
9	Y tế, dân số và gia đình (Loại 130)	109.161.600	
+	Khám bệnh, chữa bệnh (Loại 130 - Khoản 132)	0	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)		
+	Dân số (Loại 130 - Khoản 151)	109.161.600	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	109.161.600	
10	Văn hóa thông tin (Loại 160)	244.325.400	
+	Văn hóa (Khoản 161)	244.325.400	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	244.325.400	
11	Phát thanh, truyền thanh, thông tấn (Loại 190)	132.536.000	
+	Phát Thanh (Khoản 191)	132.536.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	132.536.000	
12	Thể dục thể thao (Loại 220)	22.500.000	
+	Thể dục thể thao (Khoản 221)	22.500.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	22.500.000	
13	Đảm bảo xã hội (Loại 370)	600.400.000	
+	Thực hiện chính sách NCC CM (Khoản 371)	115.900.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	115.900.000	
+	Lương hưu và trợ cấp BHXH (Khoản 374)	416.500.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	416.500.000	
+	Chính sách và HĐ phục vụ các đối tượng BTXH và các ĐT khác (Khoản 398)	68.000.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	68.000.000	
14	Chi Quốc phòng	1.808.071.000	
+	Ban chỉ huy Quân sự xã (Loại 010 - Khoản 011)	1.808.071.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	1.808.071.000	
15	Chi An ninh	3.813.706.000	
+	Ban công an xã (Loại 040 - Khoản 041)	3.813.706.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	3.813.706.000	
Tổng cộng		26.810.963.301	

PHỤ LỤC
DỰ TOÁN CHI THUỞNG XUYỀN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Phòng Kinh tế xã Hải Xuân

(Kèm theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 30/08/2025 của UBND xã Hải Xuân)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1153179

Chương: 831

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	Quản lý nhà nước (Loại 340-Khoản 341)	1.303.488.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	1.198.946.000	
-	Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)		
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)	104.542.000	
II	Sự nghiệp Kinh tế (Loại 280)	708.840.000	
1	Nông nghiệp và dịch vụ NN (Khoản 281)	427.331.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	427.331.000	
2	Thủy lợi và DV thủy lợi (Khoản 283)	131.480.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	131.480.000	
3	Thủy sản và DV thủy sản (Khoản 284)	15.000.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	15.000.000	
4	Giao thông (Khoản 292)	109.645.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	109.645.000	
5	Sự nghiệp thị chính (Khoản 312)		
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)		
6	Tư vấn, QH trong lĩnh vực KT, XH (Khoản 332)	25.384.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	25.384.000	
III	Sự nghiệp môi trường (Loại 250 - Khoản 261)	113.557.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	113.557.000	
IV	Giáo dục, đào tạo và dạy nghề		
+	Sự nghiệp Đào tạo (Loại 070 - Khoản 085)	0	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	0	
V	Sự nghiệp Khoa học (Loại 100 - Khoản 103)	0	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	0	
VI	Đảm bảo xã hội (Loại 370)	0	
1	Thực hiện chính sách NCC CM (Khoản 371)	0	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	0	
2	Lương hưu và trợ cấp BHXH (Khoản 374)	0	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	0	
3	Chính sách và HĐ phục vụ các đối tượng BTXH và các ĐT khác (Khoản 398)	0	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	0	
Tổng cộng		2.125.885.000	

PHỤ LỤC
DỰ TOÁN CHI THUỜNG XUYỀN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Phòng Văn hoá - Xã hội xã Hải Xuân

(Kèm theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 30/08/2025 của UBND xã Hải Xuân)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1153181

Chương: 832

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	Quản lý nhà nước (Loại 340-Khoản 341)	1.094.793.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	1.020.718.000	
-	Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)		
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)	74.075.000	
II	Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	341.872.000	
+	Trường Mầm non (Khoản 071)	54.631.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	54.631.000	
+	Giáo dục Tiểu học (Khoản 072)	27.913.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	27.913.000	
+	Giáo dục THCS (Khoản 073)	35.000.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	35.000.000	
+	GD thường xuyên, GD nghề nghiệp (Khoản 075)	114.328.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	114.328.000	
+	Sự nghiệp Đào tạo (Loại 070 - Khoản 085)	110.000.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	110.000.000	
III	Sự nghiệp Khoa học (Loại 100 - Khoản 103)	0	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	0	
IV	Y tế, dân số và gia đình (Loại 130)	225.889.000	
+	Khám bệnh, chữa bệnh (Loại 130 - Khoản 132)	105.391.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	105.391.000	
+	Dân số (Loại 130 - Khoản 151)	120.498.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	120.498.000	
V	Văn hóa thông tin (Loại 160)	260.675.000	
+	Văn hóa (Khoản 161)	260.675.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	260.675.000	
VI	Phát thanh, truyền thanh, thông tấn (Loại 190)	140.778.000	
+	Phát Thanh (Khoản 191)	140.778.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	140.778.000	
VII	Thể dục thể thao (Loại 220)	111.900.000	
+	Thể dục thể thao (Khoản 221)	111.900.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	111.900.000	

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
VIII	Đảm bảo xã hội (Loại 370)	3.924.100.000	
1	Thực hiện chính sách NCC CM (Khoản 371)	164.300.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	164.300.000	
2	Lương hưu và trợ cấp BHXH (Khoản 374)	693.500.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	693.500.000	
3	Chính sách và HĐ phục vụ các đối tượng BTXH và các ĐT khác (Khoản 398)	3.066.300.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	3.066.300.000	
Tổng cộng		6.100.007.000	

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN CHI THUỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trung tâm phục vụ hành chính công xã Hải Xuân

(Kèm theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 30/08/2025 của UBND xã Hải Xuân)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1153182

Chương: 833

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	Quản lý nhà nước (Loại 340 - Khoản 341)	881.207.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	815.302.000	
-	Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)		
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)	65.905.000	
II	Sự nghiệp Đào tạo (Loại 070 - Khoản 085)	0	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	0	

PHỤ LỤC
DỰ TOÁN CHI THUỜNG XUYÊN NĂM 2025
(Theo hình thức bằng lệnh chi tiền)

ĐƠN VỊ: Văn phòng Đảng ủy xã Hải Xuân

(Kèm theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 30/08/2025 của UBND xã Hải Xuân)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1153178

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	Chương 819 - Loại 340 - Khoản 351	4.036.505.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	3.868.755.000	
-	Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)		
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)	167.750.000	
II	Chương 989 - Loại 070 - Khoản 085	0	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)		
-	Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)		

PHỤ LỤC
DỰ TOÁN CHI THUỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Hải Xuân
(Kèm theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 30/08/2025 của UBND xã Hải Xuân)
Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1153177

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Chương 820 - Loại 340 - Khoản 361	3.493.186.000	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	3.403.824.000	
-	Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)		
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)	89.362.000	
2	Sự nghiệp Đào tạo (Chương 826 - Loại 070 - Khoản 085)	0	
-	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	0	

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường Mầm non Hải Hòa

(Kèm theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 30/08/2025 của UBND xã Hải Xuân)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1129453

Chương: 822

Khoản: 071

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	TỔNG SỐ THU - CHI HỌC PHÍ		
1	Số thu học phí	417.150.000	
2	Số chi học phí	417.150.000	
-	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương (40%)	166.860.000	
-	Chi thường xuyên tại đơn vị (60%)	250.290.000	
II	DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	5.854.684.000	
1	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	212.000.000	
-	Chi mua sắm, sửa chữa nhỏ thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ.....	162.000.000	
-	Chi hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia		
-	Chi hỗ trợ mô hình giáo dục thể chất	50.000.000	
2	Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)	5.374.183.000	
-	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, tiền công hợp đồng	5.091.831.000	
-	Chi cho các hoạt động chi thường xuyên	282.352.000	
-	Chi nâng bậc lương cho viên chức		
-	Chi khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng		
-	Chi tập luyện bồi dưỡng, đi thi các cuộc thi, hội thi, kỳ thi ... dành cho giáo viên và học sinh (từ cấp tỉnh trở lên)		
3	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)	268.501.000	

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường Mầm non Hải Phú

(Kèm theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 30/08/2025 của UBND xã Hải Xuân)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1129444

Chương: 822 Khoản: 071

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	TỔNG SỐ THU - CHI HỌC PHÍ	446.310.000	
1	Số thu học phí	446.310.000	
2	Số chi học phí	446.310.000	
-	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương (40%)	178.524.000	
-	Chi thường xuyên tại đơn vị (60%)	267.786.000	
II	DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	7.174.606.000	
1	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	214.985.000	
-	Chi mua sắm, sửa chữa nhỏ thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ...	164.985.000	
-	Chi hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia		
-	Chi hỗ trợ mô hình giáo dục thể chất	50.000.000	
2	Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)	6.616.203.000	
-	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, tiền công hợp đồng	6.484.555.000	
-	Chi cho các hoạt động chi thường xuyên	131.648.000	
-	Chi nâng bậc lương cho viên chức		
-	Chi khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng		
-	Chi tập luyện bồi dưỡng, đi thi các cuộc thi, hội thi, kỳ thi ... dành cho giáo viên và học sinh (từ cấp tỉnh trở lên)		
3	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)	343.418.000	

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường Mầm non Hải Triều

(Kèm theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 30/08/2025 của UBND xã Hải Xuân)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1129433

Chương: 822 Khoản: 071

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	TỔNG SỐ THU - CHI HỌC PHÍ	249.480.000	
1	Số thu học phí	249.480.000	
2	Số chi học phí	249.480.000	
-	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương (40%)	99.792.000	
-	Chi thường xuyên tại đơn vị (60%)	149.688.000	
II	DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	3.538.580.000	
1	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	176.645.000	
-	Chi mua sắm, sửa chữa nhỏ thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	126.645.000	
-	Chi hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia		
-	Chi hỗ trợ mô hình giáo dục thể chất	50.000.000	
2	Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)	3.208.225.000	
-	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, tiền công hợp đồng	3.013.604.000	
-	Chi cho các hoạt động chi thường xuyên	194.621.000	
-	Chi nâng bậc lương cho viên chức		
-	Chi khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng		
-	Chi tập luyện bồi dưỡng, đi thi các cuộc thi, hội thi, kỳ thi ... dành cho giáo viên và học sinh (từ cấp tỉnh trở lên)		
3	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)	153.710.000	

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường Mầm non Hải Cường

(Kèm theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 30/08/2025 của UBND xã Hải Xuân)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1129460

Chương: 822

Khoản: 071

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	TỔNG SỐ THU - CHI HỌC PHÍ	299.700.000	
1	Số thu học phí	299.700.000	
2	Số chi học phí	299.700.000	
-	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương (40%)	119.880.000	
-	Chi thường xuyên tại đơn vị (60%)	179.820.000	
II	DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	4.699.330.000	
1	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	231.520.000	
-	Chi mua sắm, sửa chữa nhỏ thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	131.520.000	
-	Chi hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia		
-	Chi hỗ trợ mô hình giáo dục thể chất	100.000.000	
2	Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)	4.257.659.000	
-	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, tiền công hợp đồng	4.009.900.000	
-	Chi cho các hoạt động chi thường xuyên	247.759.000	
-	Chi nâng bậc lương cho viên chức		
-	Chi khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng		
-	Chi tập luyện bồi dưỡng, đi thi các cuộc thi, hội thi, kỳ thi ... dành cho giáo viên và học sinh (từ cấp tỉnh trở lên)		
3	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)	210.151.000	

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường Mầm non Hải Xuân

(Kèm theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 30/08/2025 của UBND xã Hải Xuân)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1129431

Chương: 822 Khoản: 071

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	TỔNG SỐ THU - CHI HỌC PHÍ	439.020.000	
1	Số thu học phí	439.020.000	
2	Số chi học phí	439.020.000	
-	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương (40%)	175.608.000	
-	Chi thường xuyên tại đơn vị (60%)	263.412.000	
II	DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	6.100.515.000	
1	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	187.390.000	
-	Chi mua sắm, sửa chữa nhỏ thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	187.390.000	
-	Chi hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia		
-	Chi hỗ trợ mô hình giáo dục thể chất		
2	Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)	5.624.547.000	
-	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, tiền công hợp đồng	5.280.401.000	
-	Chi cho các hoạt động chi thường xuyên	344.146.000	
-	Chi nâng bậc lương cho viên chức		
-	Chi khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng		
-	Chi tập luyện bồi dưỡng, đi thi các cuộc thi, hội thi, kỳ thi ... dành cho giáo viên và học sinh (từ cấp tỉnh trở lên)		
3	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)	288.578.000	

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường Tiểu học Hải Hòa

(Kèm theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 30/08/2025 của UBND xã Hải Xuân)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1102688

Chương: 822 Khoản: 072

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	TỔNG SỐ THU - CHI HỌC PHÍ		
1	Số thu học phí		
2	Số chi học phí		
-	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương (40%)		
-	Chi thường xuyên tại đơn vị (60%)		
II	DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	6.087.247.000	
1	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	119.715.000	
-	Chi mua sắm, sửa chữa nhỏ thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	69.715.000	
-	Chi hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia		
-	Chi hỗ trợ mô hình giáo dục thể chất	50.000.000	
2	Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)	5.688.697.000	
-	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, tiền công hợp đồng	5.273.481.000	
-	Chi cho các hoạt động chi thường xuyên	415.216.000	
-	Chi nâng bậc lương cho viên chức		
-	Chi khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng		
-	Chi tập luyện bồi dưỡng, đi thi các cuộc thi, hội thi, kỳ thi ... dành cho giáo viên và học sinh (từ cấp tỉnh trở lên)		
3	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)	278.835.000	

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường Tiểu học Hải Phú

(Kèm theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 30/08/2025 của UBND xã Hải Xuân)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1102677

Chương: 822

Khoản: 072

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	TỔNG SỐ THU - CHI HỌC PHÍ		
1	Số thu học phí		
2	Số chi học phí		
-	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương (40%)		
-	Chi thường xuyên tại đơn vị (60%)		
II	DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	7.592.140.000	
1	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	286.848.000	
-	Chi mua sắm, sửa chữa nhỏ thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	86.848.000	
-	Chi hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia	150.000.000	
-	Chi hỗ trợ mô hình giáo dục thể chất	50.000.000	
2	Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)	6.942.189.000	
-	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, tiền công hợp đồng	6.630.171.000	
-	Chi cho các hoạt động chi thường xuyên	312.018.000	
-	Chi nâng bậc lương cho viên chức		
-	Chi khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng		
-	Chi tập luyện bồi dưỡng, đi thi các cuộc thi, hội thi, kỳ thi ... dành cho giáo viên và học sinh (từ cấp tỉnh trở lên)		
3	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)	363.103.000	

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường Tiểu học Hải Triều

(Kèm theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 30/08/2025 của UBND xã Hải Xuân)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1108008

Chương: 822

Khoản: 072

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	TỔNG SỐ THU - CHI HỌC PHÍ		
1	Số thu học phí		
2	Số chi học phí		
-	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương (40%)		
-	Chi thường xuyên tại đơn vị (60%)		
II	TẠM GIAO DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	4.393.092.000	
1	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	111.810.000	
-	Chi mua sắm, sửa chữa nhỏ thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	61.810.000	
-	Chi hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia		
-	Chi hỗ trợ mô hình giáo dục thể chất	50.000.000	
2	Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)	4.106.288.000	
-	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, tiền công hợp đồng	3.849.267.000	
-	Chi cho các hoạt động chi thường xuyên	257.021.000	
-	Chi nâng bậc lương cho viên chức		
-	Chi khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng		
-	Chi tập luyện bồi dưỡng, đi thi các cuộc thi, hội thi, kỳ thi ... dành cho giáo viên và học sinh (từ cấp tỉnh trở lên)		
3	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)	174.994.000	

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường Tiểu học Hải Cường

(Kèm theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 30/08/2025 của UBND xã Hải Xuân)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1107986

Chương: 822

Khoản: 072

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	TỔNG SỐ THU - CHI HỌC PHÍ		
1	Số thu học phí		
2	Số chi học phí		
-	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương (40%)		
-	Chi thường xuyên tại đơn vị (60%)		
II	DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	5.307.223.000	
1	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	162.950.000	
-	Chi mua sắm, sửa chữa nhỏ thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	62.950.000	
-	Chi hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia		
-	Chi hỗ trợ mô hình giáo dục thể chất	100.000.000	
2	Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)	4.885.965.000	
-	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, tiền công hợp đồng	4.637.078.000	
-	Chi cho các hoạt động chi thường xuyên	248.887.000	
-	Chi nâng bậc lương cho viên chức		
-	Chi khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng		
-	Chi tập luyện bồi dưỡng, đi thi các cuộc thi, hội thi, kỳ thi ... dành cho giáo viên và học sinh (từ cấp tỉnh trở lên)		
3	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)	258.308.000	

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường Tiểu học Hải Xuân

(Kèm theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 30/08/2025 của UBND xã Hải Xuân)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1102685

Chương: 822

Khoản: 072

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	TỔNG SỐ THU - CHI HỌC PHÍ		
1	Số thu học phí		
2	Số chi học phí		
-	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương (40%)		
-	Chi thường xuyên tại đơn vị (60%)		
II	DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	6.913.556.000	
1	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	121.575.000	
-	Chi mua sắm, sửa chữa nhỏ thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	71.575.000	
-	Chi hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia	50.000.000	
-	Chi hỗ trợ mô hình giáo dục thể chất		
2	Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)	6.485.909.000	
-	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, tiền công hợp đồng	5.888.400.000	
-	Chi cho các hoạt động chi thường xuyên	571.109.000	
-	Chi nâng bậc lương cho viên chức		
-	Chi khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng	26.400.000	
-	Chi tập luyện bồi dưỡng, đi thi các cuộc thi, hội thi, kỳ thi ... dành cho giáo viên và học sinh (từ cấp tỉnh trở lên)		
3	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)	306.072.000	

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường THCS Hải Hòa

(Kèm theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 30/08/2025 của UBND xã Hải Xuân)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1001432

Chương: 822 Khoản: 073

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	TỔNG SỐ THU - CHI HỌC PHÍ		
1	Số thu học phí	374.850.000	
2	Số chi học phí	374.850.000	
-	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương (40%)	149.940.000	
-	Chi thường xuyên tại đơn vị (60%)	224.910.000	
II	DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	5.748.122.000	
1	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	120.895.000	
-	Chi mua sắm, sửa chữa nhỏ thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	70.895.000	
-	Chi hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia	50.000.000	
-	Chi hỗ trợ mô hình giáo dục thể chất		
2	Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)	5.365.381.000	
-	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, tiền công hợp đồng	4.992.947.000	
-	Chi cho các hoạt động chi thường xuyên	372.434.000	
-	Chi nâng bậc lương cho viên chức		
-	Chi khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng		
-	Chi tập luyện bồi dưỡng, đi thi các cuộc thi, hội thi, kỳ thi ... dành cho giáo viên và học sinh (từ cấp tỉnh trở lên)		
3	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)	261.846.000	

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường THCS Hải Phú

(Kèm theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 30/08/2025 của UBND xã Hải Xuân)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: F010087

Chương: 822

Khoản: 073

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	TỔNG SỐ THU - CHI HỌC PHÍ		
1	Số thu học phí	400.050.000	
2	Số chi học phí	400.050.000	
-	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương (40%)	160.020.000	
-	Chi thường xuyên tại đơn vị (60%)	240.030.000	
II	DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	7.009.756.000	
1	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	125.925.000	
-	Chi mua sắm, sửa chữa nhỏ thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	75.925.000	
-	Chi hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia	50.000.000	
-	Chi hỗ trợ mô hình giáo dục thể chất		
2	Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)	6.550.774.000	
-	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, tiền công hợp đồng	6.167.488.000	
-	Chi cho các hoạt động chi thường xuyên	383.286.000	
-	Chi nâng bậc lương cho viên chức		
-	Chi khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng		
-	Chi tập luyện bồi dưỡng, đi thi các cuộc thi, hội thi, kỳ thi ... dành cho giáo viên và học sinh (từ cấp tỉnh trở lên)		
3	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)	333.057.000	

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường THCS Hải Triều

(Kèm theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 30/08/2025 của UBND xã Hải Xuân)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1002486

Chương: 822

Khoản: 073

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	TỔNG SỐ THU - CHI HỌC PHÍ	255.780.000	
1	Số thu học phí	255.780.000	
2	Số chi học phí	255.780.000	
-	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương (40%)	102.312.000	
-	Chi thường xuyên tại đơn vị (60%)	153.468.000	
II	DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	3.920.270.000	
1	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	72.145.000	
-	Chi mua sắm, sửa chữa nhỏ thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	72.145.000	
-	Chi hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia		
-	Chi hỗ trợ mô hình giáo dục thể chất		
2	Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)	3.685.654.000	
-	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, tiền công hợp đồng	3.192.296.000	
-	Chi cho các hoạt động chi thường xuyên	493.358.000	
-	Chi nâng bậc lương cho viên chức		
-	Chi khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng		
-	Chi tập luyện bồi dưỡng, đi thi các cuộc thi, hội thi, kỳ thi ... dành cho giáo viên và học sinh (từ cấp tỉnh trở lên)		
3	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)	162.471.000	

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường THCS Hải Cường

(Kèm theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 30/08/2025 của UBND xã Hải Xuân)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1001416

Chương: 822

Khoản: 073

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	TỔNG SỐ THU - CHI HỌC PHÍ		
1	Số thu học phí	254.520.000	
2	Số chi học phí	254.520.000	
-	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương (40%)	101.808.000	
-	Chi thường xuyên tại đơn vị (60%)	152.712.000	
II	DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	5.139.876.000	
1	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	127.595.000	
-	Chi mua sắm, sửa chữa nhỏ thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	77.595.000	
-	Chi hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia	50.000.000	
-	Chi hỗ trợ mô hình giáo dục thể chất		
2	Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)	4.780.621.000	
-	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, tiền công hợp đồng	4.493.401.000	
-	Chi cho các hoạt động chi thường xuyên	287.220.000	
-	Chi nâng bậc lương cho viên chức		
-	Chi khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng		
-	Chi tập luyện bồi dưỡng, đi thi các cuộc thi, hội thi, kỳ thi ... dành cho giáo viên và học sinh (từ cấp tỉnh trở lên)		
3	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)	231.660.000	

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

ĐƠN VỊ: Trường THCS Hải Xuân

(Kèm theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 30/08/2025 của UBND xã Hải Xuân)

Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 4002592

Chương: 822 Khoản: 073

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	TỔNG SỐ THU - CHI HỌC PHÍ	481.320.000	
1	Số thu học phí	481.320.000	
2	Số chi học phí	481.320.000	
-	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương (40%)	192.528.000	
-	Chi thường xuyên tại đơn vị (60%)	288.792.000	
II	DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025	7.132.266.000	
1	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Nguồn 12)	174.135.000	
-	Chi mua sắm, sửa chữa nhỏ thường xuyên tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ	74.135.000	
-	Chi hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia		
-	Chi hỗ trợ mô hình giáo dục thể chất	100.000.000	
2	Kinh phí thực hiện tự chủ (Nguồn 13)	6.626.956.000	
-	Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, tiền công hợp đồng	6.341.253.000	
-	Chi cho các hoạt động chi thường xuyên	285.703.000	
-	Chi nâng bậc lương cho viên chức		
-	Chi khen thưởng theo Luật thi đua khen thưởng		
-	Chi tập luyện bồi dưỡng, đi thi các cuộc thi, hội thi, kỳ thi ... dành cho giáo viên và học sinh (từ cấp tỉnh trở lên)		
3	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ khen thưởng - Nguồn 18)	331.175.000	